

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **557/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/12/2021

V/v: tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1. Ông Huỳnh Quốc Bình**
- 2. Ông Nguyễn Văn Tuất**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên* - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phượng* - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2021/HNGĐ-ST ngày 05/10/2021, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh L**, sinh năm 1979

HKTT: Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: P514, CT2, nhà xã hội IEC, xã Tứ Hiệp, huyện T, Hà Nội

**- Bị đơn: Anh Vũ Thái H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện T, Hà Nội.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 22/9/2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh L trình bày:**

Chị L và anh Vũ Thái H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện T, Hà Nội ngày 23/10/2001. Quá

trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cách sống, anh H ham chơi đánh bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẻ với nhau mọi việc trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân 2 năm nay và từ tháng 6/2021 chị L đã chuyển đến ở tại P514, CT2, nhà xã hội IEC, xã Tứ Hiệp, huyện T, Hà Nội, còn anh H vẫn ở tại địa chỉ thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp đến nay. Chị L và anh H đã cố gắng trao đổi, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên chị L xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 14/8/2002 và Vũ Đức M, sinh ngày 01/5/2007. Hiện nay cháu M đang ở với chị L tại P514 – CT2 nhà ở xã hội IEC, xã Tứ Hiệp. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị L đang làm Giám đốc tại Công ty cổ phần, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 30.000.000 đồng/tháng.

Đối với con chung là Vũ Thanh T đã trưởng thành, tự thu xếp được cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị L xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn là anh Vũ Thái H trình bày:**

Anh H xác nhận lời khai của chị L về quá trình vợ chồng kết hôn và chung sống. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng anh H nhận được rất nhiều sự hỗ trợ từ mẹ anh trong các sinh hoạt thường ngày nên anh H xác định đã hoàn thành trách nhiệm người chồng, người cha trong gia đình. Anh H xác nhận anh và chị L sống ly thân từ năm 2019 đến nay, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng không chia sẻ được với nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Anh H không có quan hệ ngoại tình với người khác, không đánh mắng vợ con, việc anh có chơi bài bạc không ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đó chỉ là văn hóa làng xã nên việc chị L xin ly hôn với anh là không có căn cứ. Từ tháng 6/2021 chị L đã chuyển đi ở nơi khác. Trong thời gian đó anh chị cũng không gặp nhau, không trao đổi, trò chuyện chia sẻ được với nhau. Sau khi hòa giải tại Tòa án, anh H có gặp chị L để nói chuyện nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục được.

Anh H không đồng ý ly hôn với chị L và mong muốn tiếp tục hòa giải với chị L để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: anh H xác nhận vợ chồng anh có 02 chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 14/8/2002 và Vũ Đức M, sinh ngày 01/5/2007. Anh H không đưa ra quan điểm và nguyện vọng về việc nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Đức M và đề nghị anh và chị L tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con. Trước đây anh có làm về du lịch nhưng 2 năm nay do dịch Covid 19 nên anh không có việc làm. Hiện nay anh đang có nhà ở ổn định tại thôn Trương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện T, Hà Nội. Đối với con chung là Vũ Thanh T đã đủ 18 tuổi nên anh H không có đề nghị gì.

Về tài sản chung, nhà đất chung : Anh H không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh H xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh L vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm như đã trình bày nêu trên.

- Bị đơn là anh Vũ Thái H không đồng ý ly hôn với chị L với lý do những bất đồng trong cuộc sống giữa anh và chị L là do sự khác biệt về văn hóa vùng miền, sở thích khác nhau nên anh chị không đồng cảm, chia sẻ được với nhau trong cuộc sống và những mâu thuẫn đó không đủ căn cứ để chị L xin ly hôn với anh. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con. Về tài sản chung, anh chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: cháu Vũ Đức M hiện đang do chị L trực tiếp chăm sóc và cháu M cũng có nguyện vọng ở với mẹ, chị L có điều kiện thuận lợi hơn để nuôi con nên đề nghị giao cho chị L được nuôi dưỡng cháu M, chị L không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị L phải nộp án phí LHST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh L và anh Vũ Thái H xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện T, Hà Nội ngày 23/10/2001. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh H do vợ chồng bất đồng trong quan điểm, cách sống, anh H không có trách nhiệm đối với gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh H không đồng ý ly hôn với lý do anh không bạo lực gia đình, không có quan hệ ngoại tình và sự bất đồng về quan điểm sống giữa anh chị không phải là mâu thuẫn lớn để chị L yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai xác nhận của các đương sự, anh H và chị L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay là do quan điểm sống, cách sống trái ngược nhau, vợ chồng không đồng cảm, chia sẻ được với nhau về các vấn đề trong cuộc sống dẫn tình cảm vợ chồng không còn. Anh H mong muốn đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Chị L không đồng ý đoàn tụ chung sống với anh H và đã chủ động ra ở riêng. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H, chị L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nếu duy trì cuộc sống chung cũng chỉ gây căng thẳng, ức chế cho cả hai bên. Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Quỳnh L, cho chị L được ly hôn với anh H.

**[2]. Về con chung:** chị L và anh H có 02 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 14/8/2002 và Vũ Đức M, sinh ngày 01/5/2007. Cháu Vũ Thanh T đã trưởng thành nên anh chị không có yêu cầu gì. Chị L và anh H đều có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy: nguyện vọng được chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Cháu M đang trực tiếp sinh sống cùng chị L, được chăm sóc, giáo dục và phát triển bình thường. Bản thân chị L có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống, học tập cũng như tâm lý cho con chung, Hội

đồng xét xử căn cứ điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Đức M - cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M xin được ở với mẹ. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**[3]. Về tài sản chung và nhà đất chung:** Chị L và anh H đều có lời khai thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung vợ chồng, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về công nợ: Trong đơn ly hôn và các lời khai, chị L và anh H cùng xác nhận anh chị không có công nợ chung không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4]. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh L phải chịu 300.000đồng án phí LHST theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[5]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh L được ly hôn với anh Vũ Thái H.

**2. Về con chung:** Giao chị Nguyễn Thị Quỳnh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Đức M, sinh ngày 01/5/2007. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đối với con chung là Vũ Thanh T đã trưởng thành nên Tòa không xét.

**3. Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

**4. Về công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**5. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số AA/2020/ 0062246, ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài**